

Số: 15/2020/QĐST-DS.

Cù Lao Dung, ngày 27 tháng 8 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 50/2020/TLST-DS, ngày 24 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: chị **Huỳnh Thị M**, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: ấp B, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

- Đồng bị đơn: ông **Đào Ngọc C**, sinh năm: 1960.

Bà **Từ Thị A**, sinh năm: 1965.

Cùng địa chỉ: ấp B, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Chị Huỳnh Thị M và vợ chồng ông Đào Ngọc C, bà Từ Thị A cùng xác định hiện nay vợ chồng ông C và bà A còn nợ chị M số tiền gốc là 337.000.000 đồng (ba trăm ba mươi bảy triệu đồng).

Vợ chồng ông Đào Ngọc C và bà Từ Thị A thống nhất hoàn trả cho chị Huỳnh Thị M số tiền gốc là 337.000.000 đồng (ba trăm ba mươi bảy triệu đồng), không tính lãi.

Cách thức thanh toán:

+ Vào ngày 27/01/2021 DL trả số tiền là 37.000.000 đồng.

+ Vào ngày 26/5/2021 DL trả số tiền là 100.000.000 đồng.

+ Vào ngày 16/5/2022 DL trả số tiền là 100.000.000 đồng.

+ Vào ngày 02/6/2023 DL trả số tiền là 100.000.000 đồng còn lại.

Địa điểm giao nhận tiền: tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung.

Nếu đến thời gian thanh toán nợ theo thỏa thuận trên mà vợ chồng ông Đào Ngọc C và bà Từ Thị A không hoàn trả đủ tiền theo cách thức thanh toán nợ đã thỏa thuận thì vợ chồng ông C và bà A còn phải trả thêm tiền lãi theo mức lãi suất 10%/1năm đối với số tiền chậm thi hành án.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Huỳnh Thị M phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 4.212.500 đồng (*bốn triệu hai trăm mười hai ngàn năm trăm đồng*), nhưng chị M được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 9.572.000 đồng (*chín triệu năm trăm bảy mươi hai ngàn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002994 ngày 24 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung, hoàn trả lại cho chị M số tiền thừa là 5.359.500 đồng (*năm triệu ba trăm năm mươi chín ngàn năm trăm đồng*); theo quy định tại khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì ông Đào Ngọc C và bà Từ Thị A phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 4.212.500 đồng (*bốn triệu hai trăm mười hai ngàn năm trăm đồng*), nhưng ông C là người cao tuổi theo quy định tại Điều 2 Luật người cao tuổi, có đơn xin miễn nộp tiền án phí, nên ông C thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.106.250 đồng (*hai triệu một trăm lẻ sáu ngàn hai trăm năm mươi đồng*) theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, như vậy bà A phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.106.250 đồng (*hai triệu một trăm lẻ sáu ngàn hai trăm năm mươi đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cù Lao Dung;
- Chi cục THADS huyện Cù Lao Dung;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Liên Lâm Anh Thảo